|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **NGHỆ AN** | **KỲ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG KẾT HỢP THI THỬ**  **LỚP 12, NĂM HỌC 2021 - 2022**  **ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM** |
| ĐỀ THI CHÍNH THỨC | **Bài thi: NGỮ VĂN** |
| *(Đáp án có 03 trang)* |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
|  | 1 | Thể thơ: tự do | *0.5* |
| 2 | Thái độ của nhân vật trữ tình khi đitrên gạch vỡ: *không khóc than như thể chẳng đau thương.* | *0.5* |
| 3 | Sự tồn tại của *cánh buồm, hoa mướp vàng, rau sam chua* rất có ý nghĩa đối với dòng sông, dàn mướp đổ, đất vùi dưới gạch vỡ. Nó khẳng định sự sống không thể huỷ diệt mà vẫn tiếp diễn, tái sinh. | *1.0* |
|  | 4 | - Nội dung hai câu thơ vừa là tâm nguyện, mong ước của người đã khuất vừa là lời hứa của những người còn sống.  - Ý nghĩa đối với bản thân: Là lời nhắc nhở, động viên, khích lệ: không mãi chìm đắm trong đau thương mà hãy mạnh mẽ sống để thực hiện khát vọng còn dang dở của những người đã khuất. | *1.0* |
| **II** |  | **LÀM VĂN** |  |
|  | 1 | **Viết đoạn văn nghị luận về trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước.** | **2.0** |
|  | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn  - Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | *0,25* |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước. | *0,25* |
| Đất nước bước vào thời kì mới, tuổi trẻ là chủ nhân của tương lai, trách nhiệm lại càng nặng nề. Trước hết, là trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng đã được đổi bằng xương máu của biết bao thế hệ đi trước. Đồng thời, đó còn là trách nhiệm xây dựng nước nhà ngày càng giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh. | *1,0* |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | *0.25* |
| *e. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | *0.25* |
|  | 2 | **Cảm nhận đoạn văn; nhận xét nghệ thuật sáng tạo ngôn từ của Nguyễn Tuân trong đoạn trích.** | **5.0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  *Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | *0.25* |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Cảm nhận vẻ đẹp thơ mộng của sông Đà ở quãng trung lưu; nhận xét sự sáng tạo ngôn từ của Nguyễn Tuân. | *0.5* |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  - Vận dụng tốt các thao tác lập luận; Bàn luận thấu đáo trên cơ sở hiểu biết về tác phẩm văn học, về phong cách nghệ thuật, đặc trưng của tuỳ bút Nguyễn Tuân.  *-* Dựa vào cảm nhận, đánh giá sâu sắc tác phẩm; thísinh có thể cảm nhận, triển khai theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau: | *0.5* |
| \* Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân, tác phẩm "*Người lái đò Sông Đà*" và đoạn trích.  \* Cảm nhận đoạn văn:  - Vẻ đẹp tĩnh lặng, hoang dại mà tươi mới, tràn đầy sức sống.  + Tĩnh lặng nên thơ (*thuyền trôi trên Sông Đà, cảnh ven sông lặng tờ…*)  + Hoang dại, cổ kính (*Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử, như một nỗi niềm cổ tích*…)  + Tươi mới, tràn đầy sức sống (*con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung*…, *cỏ gianh ra nõn búp, nương ngô nhú lên mấy lá ngô non, đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông*…)  - Cảm xúc của du khách – nhân vật trữ tình trên sông Đà  + Rung cảm mãnh liệt trước vẻ đẹp của thiên nhiên.  + Yêu thiên nhiên nồng nàn, tha thiết, hoà nhập tâm hồn mình với thiên nhiên.  + Khát khao mơ ước, hi vọng về một tương lai tốt đẹp cho vùng đất Tây Bắc xa xôi của Tổ quốc.  - Hình tượng Sông Đà được thể hiện bằng ngôn ngữ chọn lọc tinh tế và giàu khả năng gợi cảm; nghệ thuật nhân hoá, so sánh, liên tưởng, tưởng tượng độc đáo, bất ngờ, thú vị; giọng văn vừa trang trọng, trầm lắng, vừa da diết bâng khuâng vì thế tràn đầy xúc cảm… | *2.0* |
| \* Nhận xét nghệ thuật sáng tạo ngôn từ của Nguyễn Tuân trong đoạn trích.  - Nguyễn Tuân vốn là bậc thầy trong sáng tạo ngôn từ tiếng Việt, ngoài vốn từ cực kì phong phú, ông còn kết hợp những từ quen để tạo ra một từ/cụm từ mới cô đọng giàu ý nghĩa nhằm diễn đạt sinh động một khái niệm.  -Khai thác tối ưu hiệu ứng âm thanh của tiếng Việt đơn âm tiết, nhưng lại đa thanh điệu, tạo cho những câu văn có “nhịp điệu thư duỗi” (Phan Huy Dũng) – êm ả, ngân nga, nối dài liên tưởng.  - Sử dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật độc đáo như liên tưởng, tưởng tượng thú vị; so sánh, nhân hoá mới lạ, quái dị. Nhất là phép tu từ so sánh, ông săn tìm những hình ảnh dị thường, ít ai nghĩ tới, làm cho mỗi câu văn so sánh thực sự là một kết quả khám phá, thể hiện một cái nhìn khác biệt về đối tượng. | *1,0* |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | *0.25* |
| *e. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | *0.5* |
|  |  | **TỔNG ĐIỂM** | **10,0** |

------------------ **HẾT** -------------------